

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA-RƯỢU-NGK HÀ NỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI - THANH HÓA
Số: 50^B/NQ-HĐQT-THB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 12 năm 2024

TRÍCH NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - THANH HÓA

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa, thông qua tại Đại hội
cổ đông ngày 26/4/2024;
Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐQT-THB của Hội đồng quản trị Công ty Cổ
phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa ngày 27/12/2024;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua việc ký Hợp đồng Chuyển giao công nghệ và chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu “Bia hơi Hà Nội” năm 2025 giữa Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước Giải khát Hà Nội và Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa (theo tờ trình số 169/TTr-THB ngày 17/12/2024).

Giao Giám đốc công ty tổ chức việc ký kết Hợp đồng nêu trên; đảm bảo theo đúng quy định Pháp luật, Điều lệ, Quy chế, quy định nội bộ và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của công ty

Điều 2: Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký. Các Ông/Bà thành viên Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- BKS Công ty;
- Lưu Vth, Tk HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
BIA
HÀ NỘI - THANH HÓA
TP. THANH HÓA
Bùi Trường Thắng

**HỢP ĐỒNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ
CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG
NHÃN HIỆU “ BIA HƠI HÀ NỘI ”**

giữa

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU –
NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (HABECO)**

và

**CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – THANH HÓA
(HTH)**

Số: / HABECO – HTH

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2023

BẢNG THAM CHIẾU CÁC ĐIỀU KHOẢN

MỤC LỤC	Trang
BÊN CHUYÊN GIAO	3
BÊN ĐƯỢC CHUYÊN GIAO	4
CÁC ĐỊNH NGHĨA	4
ĐIỀU 1. CHUYÊN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ	6
ĐIỀU 2. TIÊU CHUẨN, CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM	6
ĐIỀU 3. PHƯƠNG THỨC CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ	6
ĐIỀU 4. TIẾN ĐỘ CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ	9
ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A KHI CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ	9
ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B KHI CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ	10
ĐIỀU 7. CHO PHÉP SỬ DỤNG NHÃN HIỆU “BIA HƠI HÀ NỘI”	10
ĐIỀU 8. DANH MỤC SẢN PHẨM	11
ĐIỀU 9. CUNG CẤP MEN BIA VÀ CÁC NGUYÊN LIỆU CẦN THIẾT KHÁC	11
ĐIỀU 10. SẢN XUẤT VÀ SẢN PHẨM	12
ĐIỀU 11. SẢN PHẨM KÉM CHẤT LƯỢNG	13
ĐIỀU 12. TIẾP THỊ SẢN PHẨM	13
ĐIỀU 13. CÁC KẾ HOẠCH TIẾP THỊ VÀ QUẢNG CÁO	15
ĐIỀU 14. TIỀN PHÍ CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ CHUYÊN QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU	15
ĐIỀU 15. TIỀN THÙ LAO CHO CÁC DỊCH VỤ VÀ HỖ TRỢ KỸ THUẬT	17
ĐIỀU 16. BẢO MẬT	17
ĐIỀU 17. BẢO LƯU CÁC QUYỀN CỦA BÊN A	18
ĐIỀU 18. TUÂN THỦ	18
ĐIỀU 19. TRÁCH NHIỆM	18
ĐIỀU 20. BẤT KHẢ KHÁNG	19
ĐIỀU 21. HIỆU LỰC VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG	19
ĐIỀU 22. CHẤM DỨT	20
ĐIỀU 23. CÁC HỆ QUẢ CỦA VIỆC CHẤM DỨT	21
ĐIỀU 24. THÔNG BÁO	22
ĐIỀU 25. CHUYÊN NHƯỢNG QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ	22
ĐIỀU 26. NGÔN NGỮ, LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP	22
ĐIỀU 27. HIỆU LỰC CỦA CÁC ĐIỀU KHOẢN	23
ĐIỀU 28. THỎA THUẬN TOÀN BỘ VÀ SỬA ĐỔI	23
ĐIỀU 29. ĐIỀU KHOẢN KÝ KẾT	23
PHỤ LỤC 01. QUY ĐỊNH SỬ DỤNG NGUYÊN LIỆU CHO SẢN XUẤT BIA HƠI HÀ NỘI	24
PHỤ LỤC 02. QUY ĐỊNH HÀNH VI VI PHẠM VÀ CHẾ TÀI XỬ LÝ VI PHẠM	26

HỢP ĐỒNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU “BIA HƠI HÀ NỘI”

Căn cứ:

- Bộ luật Dân sự năm 2015 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005, có hiệu lực từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 cùng với các sửa đổi, bổ sung và văn bản hướng dẫn thi hành.

Và xét thấy rằng:

1. Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội, với truyền thống trên một trăm năm kinh nghiệm, là một trong các nhà sản xuất và phân phối bia hàng đầu tại Việt Nam với các sản phẩm có uy tín rộng rãi trên thị trường, đặc biệt là sản phẩm bia mang nhãn hiệu "Bia Hơi Hà Nội". Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội hiện là chủ sở hữu độc quyền công nghệ sản xuất sản phẩm "Bia Hơi Hà Nội" tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa là một công ty cổ phần hoạt động theo pháp luật Việt Nam, với trụ sở kinh doanh chính tại số 152 Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá và có mong muốn được nhận chuyển giao công nghệ và quyền sử dụng nhãn hiệu "Bia Hơi Hà Nội" để sản xuất và bán sản phẩm mang nhãn hiệu này. Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa khẳng định có năng lực, khả năng tiếp nhận công nghệ và quyền sử dụng nhãn hiệu để sản xuất và phân phối sản phẩm mang nhãn hiệu "Bia Hơi Hà Nội".

3. Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội và Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa cùng có mong muốn hợp tác với nhau vì lợi ích của cả hai bên.

Hợp đồng chuyển giao Công nghệ và chuyển Quyền sử dụng nhãn hiệu “Bia Hơi Hà Nội” này (dưới đây gọi tắt là Hợp đồng) được lập giữa:

BÊN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU:

BÊN A : TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Trụ sở : Số 183 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại : Fax:

Mã số thuế : 0101376672

Đại diện : Ông **Trần Thuận An**

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc
(Theo Giấy ủy quyền số ngày của Tổng Giám đốc)
(dưới đây gọi là “HABECO”)

Và BÊN NHẬN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ CHUYÊN QUYỀN SỬ DỤNG
NHÃN HIỆU:

BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – THANH HÓA

Trụ sở : 152 Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hoá,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại : Fax:

Mã số thuế : 2800791192

Đại diện : Ông Nguyễn Kiên Cường

Chức vụ : Giám đốc

(dưới đây gọi là “ HTH ”)

Hai bên, HABECO và HTH đồng ý ký kết Hợp đồng với các điều kiện và các điều khoản
sau :

CÁC ĐỊNH NGHĨA

Khi được sử dụng trong Hợp đồng này, các thuật ngữ sau đây sẽ được hiểu như sau:

- “HABECO” Dùng để chỉ Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội.
- “HTH” Dùng để chỉ Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Thanh Hóa.
- “Nhãn hiệu” Bao gồm các Nhãn hiệu chữ và hình thuộc sở hữu của Bên A, được chuyển giao cho Bên B sử dụng có thời hạn và được mô tả tại Hợp đồng.
- “Sản phẩm” Là sản phẩm Bia hơi Hà Nội do Bên B sản xuất theo công nghệ của Bên A.
- “Công nghệ” Là công nghệ sản xuất bia của Bên A được sử dụng để sản xuất ra sản phẩm.
- “Thông tin công nghệ” Là toàn bộ các thông tin cần thiết để ứng dụng và sử dụng công nghệ và bao gồm các chỉ dẫn, tính toán, đặc điểm, thông số chế tạo, bản vẽ, các bản in, ảnh, bản đồ và các thông tin cần thiết khác.
- “Tài liệu” Bao gồm các tài liệu, tư liệu được ghi nhận trong khoản 2.1 Điều 2 của Hợp đồng.
- “Đào tạo” Là việc đào tạo được mô tả và ghi nhận trong khoản 2.2 Điều 2 của Hợp đồng.
- “Hỗ trợ kỹ thuật” Là sự giúp đỡ cần thiết để đảm bảo sản phẩm thỏa mãn các chỉ tiêu kỹ thuật hoặc/và để loại bỏ các khó khăn, thiếu sót trong việc áp dụng công nghệ.
- “Kỹ thuật viên” Là các nhà quản lý, chuyên gia, cố vấn do Bên A gửi tới Bên B với

“Các quy chế về Nhãn hiệu”	mục đích cung cấp sự trợ giúp kỹ thuật. Là các Sổ tay thương hiệu Sản phẩm và các quy định khác về Nhãn hiệu/Thương hiệu do HABECO đã hoặc sẽ ban hành sau này.
“Vật phẩm và nội dung quảng cáo”	Bao gồm nhưng không giới hạn bởi: các vật phẩm phân phát tại nơi bán hàng cũng như tại các địa điểm khác như : cốc, miếng lót cốc, biển hiệu, các chương trình quảng cáo trên TV, rạp chiếu phim, đài phát thanh, báo in (nhật báo, tuần báo, tạp chí) và biển hiệu ngoài trời (áp phích, đèn nê ông, bảng quảng cáo ...).
“Lãnh thổ”	Nghĩa là một phần lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Lãnh thổ mà Bên B được sử dụng công nghệ để sản xuất sản phẩm và được phép sử dụng nhãn hiệu Bia Hơi Hà Nội là tỉnh Thanh Hóa
“Vi phạm nghiêm trọng”	Nghĩa là việc không thực hiện đúng nghĩa vụ của một bên đến mức làm cho bên kia không đạt được mục đích của việc giao kết Hợp đồng.
“Thị trường hàng miễn thuế “	Là nơi mà các hoạt động thương mại không phải chịu thuế trong Lãnh thổ, nhưng không chỉ giới hạn ở việc cung cấp cho các cửa hàng miễn thuế, cửa hàng ngoại quan, các cơ quan đại diện ngoại giao, công ty cung ứng tàu thuyền, tàu viễn dương, máy bay, dàn khoan, lực lượng quân sự nước ngoài và các đối tượng tương tự.

CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

ĐIỀU 1. CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ

Bằng Hợp đồng này, Bên A đồng ý và cho phép Bên B được sử dụng Công nghệ để sản xuất sản phẩm trong phạm vi Lãnh thổ. Bên B không có quyền chuyển giao quyền sử dụng công nghệ cho (các) bên thứ ba kể cả trong phạm vi Lãnh thổ hay bên ngoài Lãnh thổ.

ĐIỀU 2. TIÊU CHUẨN, CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Sản phẩm mà Bên B sử dụng Công nghệ của Bên A để sản xuất theo Hợp đồng này phải đạt tiêu chuẩn, chất lượng Bia Hơi Hà Nội quy định tại CL.04/KT – Tài liệu trong Hệ thống ISO của Bên A.

ĐIỀU 3. PHƯƠNG THỨC CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

Bên A sẽ cung cấp cho Bên B các tài liệu, đào tạo và trợ giúp kỹ thuật cần thiết để sản xuất sản phẩm “Bia Hơi Hà Nội” phù hợp với thời hạn đặt ra trong Điều 4 (tiến độ chuyển giao) dưới đây.

3.1. Tài liệu

- 3.1.1. Bên A sẽ cung cấp cho Bên B các tài liệu chứa đựng các thông tin công nghệ
- 3.1.2. Ngôn ngữ của tài liệu được viết bằng tiếng Việt. Các kích thước ghi theo hệ mét.
- 3.1.3. Bất cứ sai sót nào trong tài liệu, nếu có, sẽ được Bên A sửa chữa không chậm trễ bằng cách thay đổi, mở rộng, hoàn chỉnh, hay bằng bất cứ phương thức thích hợp nào khác.
- 3.1.4. Nếu có bất kỳ sự cải tiến, nâng cao, sửa đổi, bổ sung, hay những thay đổi khác trong quá trình thực hiện Hợp đồng đối với bất kỳ tài liệu nào thuộc Hợp đồng này thì Bên A sẽ cung cấp ngay cho Bên B.

3.2. Đào tạo

3.2.1. Phạm vi đào tạo:

Bên A đồng ý đào tạo nhân sự cho Bên B về các kiến thức kỹ thuật cần thiết để sản xuất sản phẩm phù hợp với các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại CL.04/KT – Tài liệu trong Hệ thống ISO của Bên A.

3.2.2. Chương trình đào tạo:

Nội dung chương trình đào tạo được các bên thoả thuận theo nhu cầu thực tế.

3.2.3. Chi phí đào tạo:

Các Bên tự chi trả các chi phí cho các cán bộ nhân viên của mình tham gia vào quá trình đào tạo. Trong trường hợp Bên B mong muốn được đào tạo thêm các nội dung ngoài chương trình đào tạo được thoả thuận, Bên B sẽ phải trả các chi phí theo mức hợp lý do Bên A đưa ra.

3.2.4. Kết thúc đào tạo:

Việc đào tạo được coi là thành công và kết thúc nếu vào cuối kỳ đào tạo, 70% học

viên đáp ứng được các tiêu chuẩn của chương trình đào tạo. Nếu vào cuối kỳ đào tạo, trên 30% học viên không đạt tiêu chuẩn thì Bên B có quyền yêu cầu Bên A tổ chức đào tạo thêm trong một khoảng thời gian hợp lý, mỗi bên chịu phần phí tổn của mình cho việc đào tạo thêm.

3.3. Hỗ trợ kỹ thuật

3.3.1. Hỗ trợ kỹ thuật trước khi bắt đầu sản xuất

3.3.2. Hỗ trợ kỹ thuật khi sản xuất thử

3.3.3. Các Hỗ trợ kỹ thuật trong khi sản xuất chính thức và Dịch vụ trong quá trình hoạt động:

3.3.4. Cung cấp các Chuyên gia kỹ thuật bia

3.3.5. Nhân sự thực hiện hỗ trợ kỹ thuật:

Tất cả các kỹ thuật viên mà Bên A cung cấp cho Bên B để giúp đỡ kỹ thuật sẽ có trình độ phù hợp, có kinh nghiệm thích hợp và sức khỏe tốt. Nếu Bên B yêu cầu, Bên A sẽ gửi một bản lý lịch đầy đủ của mỗi kỹ thuật viên cho Bên B trước khi lựa chọn kỹ thuật viên đến hỗ trợ kỹ thuật cho Bên B, Bên B có quyền, với điều kiện có lý do chính đáng, yêu cầu Bên A thay một hoặc một số kỹ thuật viên bằng một người khác.

3.3.6. Chi phí cho hỗ trợ kỹ thuật và dịch vụ kỹ thuật:

Bên B không phải trả chi phí cho việc hỗ trợ kỹ thuật của Bên A trong quá trình sản xuất thử. Chi phí cho các hỗ trợ kỹ thuật và dịch vụ kỹ thuật trong quá trình sản xuất chính thức và hoạt động hàng ngày được tính theo mức hợp lý do hai bên thỏa thuận.

Ngoài ra, Bên B đồng ý trả cho Bên A toàn bộ các chi phí bổ sung liên quan đến các biện pháp mà Bên A thấy là cần thiết trong trường hợp có những sự kiện hoặc tình huống ngoại lệ hoặc không thể lường trước được làm ảnh hưởng hoặc có thể ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm do Bên B sản xuất hoặc sẽ sản xuất.

3.4. Sản xuất chính thức

Sản xuất chính thức được bắt đầu sau khi hoàn thành việc sản xuất thử sản phẩm theo Công nghệ được chuyển giao Hợp đồng này. Bên A và Bên B sẽ cùng ký xác nhận một Giấy chứng nhận sẵn sàng sản xuất chính thức.

ĐIỀU 4. TIỀN ĐỘ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

Các Bên ký kết đồng ý về thời hạn để chuyển giao công nghệ trong Hợp đồng này như sau:

- a) Ngay sau khi Hợp đồng bắt đầu có hiệu lực, Bên A gửi toàn bộ tài liệu có liên quan.
- b) Việc đào tạo được hai Bên cùng thống nhất triển khai.
- c) Việc sản xuất thử được dự tính bắt đầu ngay sau khi kết thúc chương trình đào tạo.
- d) Ngày dự tính hai Bên xác nhận Giấy chứng nhận sẵn sàng sản xuất chính thức: 2 (hai) tháng sau ngày bắt đầu sản xuất thử.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A KHI CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

5.1. Quyền của Bên A :

- a) Yêu cầu Bên B thực hiện đúng cam kết trong Hợp đồng;
- b) Được thanh toán đầy đủ và hưởng quyền, lợi ích khác theo thỏa thuận trong Hợp đồng;
- c) Được thuê tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật;
- d) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp liên quan đến công nghệ được chuyển giao;
- e) Yêu cầu Bên B áp dụng biện pháp khắc phục, bồi thường thiệt hại trong trường hợp Bên B không thực hiện đúng nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng;
- f) Các quyền khác theo quy định của Hợp đồng và pháp luật có liên quan.

5.1. Nghĩa vụ của Bên A :

- a) Bảo đảm quyền chuyển giao công nghệ là hợp pháp và không bị hạn chế bởi bên thứ ba, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác;
- b) Thực hiện đúng cam kết trong Hợp đồng; bồi thường thiệt hại cho Bên B, bên thứ ba do vi phạm Hợp đồng;
- c) Giữ bí mật thông tin về công nghệ và thông tin khác trong quá trình đàm phán, ký kết, thực hiện Hợp đồng chuyển giao công nghệ theo thỏa thuận;
- d) Thông báo cho Bên B và thực hiện các biện pháp thích hợp khi phát hiện có khó khăn về kỹ thuật của công nghệ được chuyển giao làm cho kết quả chuyển giao công nghệ có khả năng không đúng cam kết trong Hợp đồng;
- e) Nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng và pháp luật có liên quan.

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B KHI CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

6.1. Quyền của Bên B :

- a) Yêu cầu Bên A thực hiện đúng cam kết trong Hợp đồng;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp liên quan đến công nghệ được chuyển giao;
- c) Được thuê tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật;
- d) Yêu cầu Bên A áp dụng biện pháp khắc phục, bồi thường thiệt hại trong trường hợp Bên A không thực hiện đúng nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng;
- e) Các quyền khác theo quy định của Hợp đồng và pháp luật có liên quan.

6.2. Nghĩa vụ của Bên B :

- a) Thực hiện đúng cam kết trong Hợp đồng; bồi thường thiệt hại cho Bên A, bên thứ ba do vi phạm Hợp đồng (nếu có);
- b) Giữ bí mật thông tin về công nghệ và thông tin khác trong quá trình đàm phán, ký kết,

thực hiện Hợp đồng chuyển giao công nghệ theo thỏa thuận;

- c) Không được tự ý chuyển giao công nghệ cho bên thứ ba, trừ trường hợp được sự cho phép của Bên A;
- d) Nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng và pháp luật có liên quan.

CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU BIA HƠI HÀ NỘI

ĐIỀU 7. CHO PHÉP SỬ DỤNG NHÃN HIỆU "BIA HƠI HÀ NỘI"

- 7.1.** Bên A đồng ý và cho phép Bên B được sử dụng Nhãn hiệu Bia Hơi Hà Nội trong sản xuất, **tiêu thụ, truyền thông quảng bá thương hiệu tại Lãnh thổ** (ngoại trừ thị trường hàng miễn thuế).
Bên B không có quyền chuyển giao Nhãn hiệu cho (các) bên thứ ba trong phạm vi Lãnh thổ hay ngoài Lãnh thổ, ngoại trừ việc chuyển giao các quyền tiếp thị, bán và phân phối liên quan đến sản phẩm.
Bên B không có bất cứ các quyền nào khác được chuyển giao trừ khi xin được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên A.
- 7.2.** Các quyền của Bên B theo Hợp đồng này chỉ giới hạn trong phạm vi thị trường tại Lãnh thổ.
- 7.3.** Trong suốt thời hạn của Hợp đồng này, Bên A hết sức nỗ lực duy trì hiệu lực pháp lý của Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu "Bia Hơi Hà Nội" tại Việt Nam và sẽ không từ bỏ quyền sở hữu Nhãn hiệu "Bia Hơi Hà Nội".
- 7.4.** Trong suốt thời hạn của Hợp đồng này và sau đó, Bên B không thực hiện bất kỳ hành động nào mà có thể làm phương hại đến hiệu lực, hoặc quyền sở hữu của Bên A đối với Nhãn hiệu "Bia Hơi Hà Nội". Bên B cam kết rằng, tại thời điểm hiện tại và trong tương lai, Bên B không đòi hỏi bất cứ quyền nào đối với Nhãn hiệu "Bia Hơi Hà Nội". Bên B xác nhận rằng Nhãn hiệu "Bia Hơi Hà Nội" là tài sản của Bên A, và việc Bên B sử dụng hay áp dụng Nhãn hiệu này sẽ tích lũy vào các quyền của Bên A đối với Nhãn hiệu.
- 7.5.** Trong trường hợp có bất cứ sự xâm phạm hoặc nghi ngờ có sự xâm phạm các Nhãn hiệu tại Lãnh thổ, hoặc bất cứ vấn đề nào khác mà có thể làm phương hại đến uy tín của các Nhãn hiệu và quyền sở hữu của Bên A đối với các Nhãn hiệu mà Bên B biết được trong thời hạn của Hợp đồng này, thì Bên B ngay lập tức thông báo cho Bên A biết về việc đó và thực hiện các biện pháp hoặc kết hợp với Bên A thực hiện các biện pháp mà Bên A có thể yêu cầu để chống lại bên bị cáo buộc xâm phạm hoặc tiến hành các biện pháp khác, bằng chi phí của Bên A.
- 7.6.** Việc sử dụng Nhãn hiệu "Bia Hơi Hà Nội" trong lãnh thổ phải tuân thủ theo các quy chế, quy định, quy hoạch và hướng dẫn của Bên A.

SẢN XUẤT SẢN PHẨM BIA HƠI HÀ NỘI

ĐIỀU 8. DANH MỤC SẢN PHẨM

Bên A chuyển giao công nghệ và chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu Bia Hơi Hà Nội cho Bên A để sản xuất sản phẩm :

- Bia Hơi Hà Nội 30 lít;

- Bia Hơi Hà Nội 2 lít ;

ĐIỀU 9. CUNG CẤP MEN BIA VÀ CÁC NGUYÊN LIỆU CẦN THIẾT KHÁC

9.1. Cung cấp men bia

Bên A sẽ cung cấp cho Bên B đủ số lượng men bia để sản xuất sản phẩm theo các điều khoản và điều kiện thông thường của Bên A.

9.2. Các nguyên vật liệu cần thiết

Trong trường hợp cần thiết để bảo đảm chất lượng sản phẩm, Bên A sẽ cung cấp cho Bên B các nguyên vật liệu với chi phí do Bên B thanh toán hoặc chỉ định các nhà cung cấp để Bên B mua nguyên vật liệu phục vụ sản xuất sản phẩm theo danh mục và tiêu chuẩn quy định chi tiết tại Phụ lục 01.

ĐIỀU 10. SẢN XUẤT VÀ SẢN PHẨM

- 10.1. Bên B lắp đặt và bảo dưỡng các trang thiết bị, máy móc lắp đặt tại Bên B cho mục đích sản xuất và đóng gói sản phẩm theo đúng các yêu cầu, hướng dẫn, chỉ dẫn và các thông số kỹ thuật của Bên A.
- 10.2. Bên B không được triển khai việc sản xuất thương mại sản phẩm trừ khi đã có được sự chấp thuận trước bằng Giấy chứng nhận sẵn sàng sản xuất chính thức và/hoặc văn bản khác của Bên A.
- 10.3. Trong suốt thời hạn của Hợp đồng này Bên B:
 - (i) Sản xuất, đóng gói và bảo quản sản phẩm tại Bên B theo đúng, các thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn, công thức, cách thức, hướng dẫn, quy trình và phương pháp sản xuất do Bên A cung cấp và có thể được Bên A thay đổi vào bất kỳ lúc nào trong thời hạn hợp đồng;
 - (ii) Chỉ sử dụng nguyên vật liệu đã được Bên A chấp thuận trước đó bằng văn bản để sản xuất và đóng gói sản phẩm;
 - (iii) Thực hiện cung cấp thông tin cho công chúng về xuất xứ của sản phẩm: là sản phẩm được sản xuất theo Công nghệ và Nhãn hiệu được chuyển giao từ Bên A, bằng hình thức ghi thông tin trên các nhãn bao bì, thùng keg và các hình thức phù hợp khác.
 - (iv) Bảo đảm duy trì tại Bên B các nhân viên kỹ thuật mà theo ý kiến của Bên A là hội đủ tiêu chuẩn cho việc sản xuất sản phẩm;
 - (v) Không tham khảo ý kiến của bất cứ chuyên gia/đơn vị tư vấn kỹ thuật nào khác ngoài Bên A đối với việc sản xuất sản phẩm.
 - (vi) Không tiến hành bất kỳ sự thay đổi, mở rộng hoặc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho việc sản xuất sản phẩm khi không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên A;
 - (vii) Vào mọi thời điểm hợp lý cho phép Bên A đến kiểm tra các cơ sở sản xuất, đóng gói, lưu trữ hoặc bảo quản sản phẩm của Bên B;
 - (viii) Cung cấp theo yêu cầu của Bên A, hoặc cho phép Bên A lấy các mẫu sản phẩm, mẫu các nguyên liệu và vật liệu, tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình sản xuất sản phẩm;
 - (ix) Cung cấp cho Bên A:
 - Hàng tháng, các mẫu sản phẩm và các mẫu nguyên liệu Bên B sử dụng để sản

xuất sản phẩm;

- Các báo cáo kỹ thuật thường xuyên theo mẫu mà Bên A áp dụng trong từng thời kỳ;

- Các báo cáo về tiến độ công việc, về tình trạng nhà xưởng, thiết bị và máy móc được sử dụng để sản xuất và đóng gói sản phẩm khi Bên A có yêu cầu;

- Các báo cáo chi tiết cụ thể về những khó khăn gặp phải trong việc sản xuất và đóng gói sản phẩm khi Bên A yêu cầu.

(x) Bảng chi phí của Bên B, mua đầy đủ bảo hiểm để bảo hiểm cho trách nhiệm của Bên B đối với sản phẩm.

10.4. Ghi Nhận sản phẩm: Tuân thủ theo các quy chế, quy định, quy hoạch và hướng dẫn của Bên A.

10.5. Bên B có trách nhiệm cập nhật thường xuyên, kịp thời số liệu tồn kho/sử dụng nguyên vật liệu chính quy định tại Phụ lục 01 của Hợp đồng và số liệu sản xuất sản phẩm theo Hợp đồng này trên phần mềm SAP của Bên A. Trong trường hợp Bên B làm sai lệch số liệu giữa số lượng sản phẩm sản xuất thực tế và số lượng sản phẩm trên phần mềm SAP, số liệu tồn kho nguyên vật liệu thực tế và số lượng tồn kho nguyên vật liệu trên phần mềm SAP mà không giải trình được nguyên nhân hoặc nội dung giải trình không được Bên A chấp thuận, Bên B phải chịu phạt vi phạm

ĐIỀU 11. SẢN PHẨM KÉM CHẤT LƯỢNG

Nếu Bên A và/hoặc Bên B thấy rằng sản phẩm có sự khác biệt về bất cứ phương diện nào so với các thông số kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn của Bên A thì Bên B, ngay lập tức, bằng chi phí của mình:

- (i) Giữ lại và bảo đảm việc giữ lại tất cả sản phẩm kém chất lượng trong kho chứa của Bên B;
- (ii) Hết sức nỗ lực thu hồi lại bất cứ sản phẩm kém chất lượng nào đã được giao để đưa vào kinh doanh;
- (iii) Chỉ xử lý sản phẩm kém chất lượng đó theo cách thức mà Bên A ấn định cụ thể bằng văn bản;
- (iv) Ngừng xuất giao sản phẩm cho đến khi nào được Bên A xác nhận bằng văn bản là đã đạt lại được các thông số kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn được yêu cầu đối với sản phẩm.

TIẾP THỊ VÀ QUẢNG BÁ SẢN PHẨM "BIA HƠI HÀ NỘI"

ĐIỀU 12. TIẾP THỊ SẢN PHẨM

Trong suốt thời hạn Hợp đồng này, Bên B:

12.1. Thực hiện mọi hoạt động tiếp thị theo các kế hoạch tiếp thị đối với sản phẩm như được nêu tại Điều 13 và chấp hành bất cứ các chỉ dẫn cụ thể nào được Bên A đưa ra theo từng thời kỳ trong khuôn khổ các kế hoạch đó;

12.2. Nỗ lực hết sức mình để bán sản phẩm trên khắp Lãnh thổ; duy trì đủ lượng tồn kho sản phẩm để đảm bảo đáp ứng đầy đủ mọi nhu cầu đối với sản phẩm tại Lãnh thổ; xuất bán sản phẩm theo phương thức “vào trước – ra trước” (FIFO);

12.3. Chỉ bán và cung cấp sản phẩm theo các mức giá được Bên A quy định và/hoặc hướng

dẫn trong từng thời kỳ;

12.4. Cung cấp khi Bên A yêu cầu, theo cách thức do Bên A quy định:

- (i) Báo cáo về việc tiếp thị và bán sản phẩm;
- (ii) Báo cáo về doanh thu, chi phí, hiệu quả khi kinh doanh sản phẩm;
- (iii) Báo cáo về danh mục khách hàng và điểm bán sản phẩm;
- (iv) Báo cáo về thực trạng thị trường bia ở Lãnh thổ.

12.5. Duy trì một đội ngũ bán hàng đủ năng lực để thực hiện các nhiệm vụ của Bên B theo Hợp đồng này;

12.6. Chỉ định hoặc chấm dứt các dịch vụ tư vấn, quảng cáo tiếp thị trực tiếp hoặc gián tiếp cho thương hiệu và sản phẩm khi Bên A có yêu cầu;

12.7. Không bán cũng như không phân phối sản phẩm kém chất lượng và thông báo cho Bên A biết ngay khi Bên B biết được thông tin về bất kỳ Sản phẩm nào kém chất lượng;

12.8. Để thể hiện sản phẩm, chỉ sử dụng các kích cỡ, thiết kế kiểu dáng, màu sắc thùng, keg, các nắp chụp, ký mã hiệu trên thùng và các vật liệu đóng gói được Bên A quy định, hướng dẫn bằng văn bản trong từng thời kỳ. Bên B sẽ không sử dụng những đối tượng nêu trên cho bất cứ mục đích nào khác khi không được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A;

12.9. Chỉ sử dụng Nhãn hiệu cho hoặc liên quan đến sản phẩm; chỉ bán tất cả sản phẩm dưới Nhãn hiệu; và luôn thông báo cho Bên A biết về tất cả các cách thức mà Nhãn hiệu đang được sử dụng hoặc dự định sẽ được sử dụng;

12.10. Trong lúc Hợp đồng này còn hiệu lực cũng như vào bất cứ thời điểm nào sau khi Hợp đồng này chấm dứt, không đăng ký hoặc sử dụng ở bất kỳ nơi nào nhãn hiệu, tên công ty, tên miền hoặc tên nào khác mà dưới bất cứ hình thức nào giống với hoặc gắn kết với Nhãn hiệu hoặc bất kỳ thành phần nào của Nhãn hiệu, ngoại trừ trường hợp được Bên A cho phép;

12.11. Khi không được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên A, không bán cũng như không phân phối sản phẩm trên thị trường hàng miễn thuế, không bán sản phẩm tại bất kỳ khu vực hoặc nước nào nằm ngoài Lãnh thổ, cũng như không bán hoặc cung cấp sản phẩm cho bất cứ khách hàng nào, người mà Bên B trong chừng mực hợp lý có thể nhận thấy là họ muốn mua chúng để xuất khẩu hoặc bán ra ngoài Lãnh thổ. Bên B sẽ phải chịu trách nhiệm và bị coi là vi phạm Hợp đồng nếu các sản phẩm do Bên B sản xuất được phát hiện ở bên ngoài Lãnh thổ;

12.12. Khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A, không được trực tiếp hoặc gián tiếp sản xuất, đóng gói, nhập khẩu, bán hoặc quảng bá bất cứ loại bia nào mang nhãn hiệu thuộc quyền sở hữu của Bên A;

12.13. Lưu giữ tại địa điểm kinh doanh chính của Bên B một cách riêng biệt cụ thể, rõ ràng và trung thực các sổ sách kế toán và hồ sơ về sản xuất, tiếp thị và bán sản phẩm và bất cứ các sổ sách nào ghi chép về các khoản sẽ thu từ bán sản phẩm mà Bên A có thể ấn định cụ thể;

12.14. Cho phép các kiểm tra/kiểm toán viên của Bên A đến kiểm tra các hồ sơ, sổ sách kế toán nêu trên và tất cả các sự việc hoặc vấn đề khác có liên quan đến việc sản xuất và tiếp thị sản phẩm; và lấy các bản sao chụp hoặc trích lược hồ sơ, sổ sách kế toán, hoặc tài liệu đó vào bất cứ thời điểm nào trong giờ làm việc bình thường.

ĐIỀU 13. CÁC KẾ HOẠCH TIẾP THỊ VÀ QUẢNG CÁO

- 13.1.** Bên B lập và cung cấp cho Bên A (khi có yêu cầu) kế hoạch chính sách tiếp thị tổng thể cho thương hiệu và sản phẩm trong Lãnh thổ, bao gồm: mục tiêu, chỉ tiêu doanh thu, chính sách giá cả, phân phối, quảng cáo, khuyến mại và báo cáo bán hàng.
- 13.2.** Bên B chi trả cho mọi hoạt động truyền thông, quảng cáo và tiếp thị sản phẩm tại Lãnh thổ. Tất cả các hoạt động này phải tuân thủ quy chế, quy định, quy hoạch và hướng dẫn của Bên A cũng như các Quy định pháp luật có liên quan.
- 13.3.** Quyền tác giả đối với các Vật phẩm và Nội dung quảng cáo mà Bên B, các tổ chức quảng cáo, các tổ chức khác hoặc các nhân viên của Bên B phát triển, thu thập hoặc nắm giữ mà đã được thiết kế hoặc viết ra cho mục đích thúc đẩy việc tiêu thụ sản phẩm đều thuộc về Bên A mà không phải trả tiền. Bên B luôn luôn bảo lưu quyền tác giả của Bên A đối với các Vật phẩm và Nội dung quảng cáo trong bất cứ đơn đặt quảng cáo nào mà Bên B có thể đưa ra hoặc có thể được đưa ra theo chỉ đạo của Bên B để thực hiện các Vật phẩm và Nội dung quảng cáo đó.
- 13.4.** Trong trường hợp có bất cứ sự xâm phạm hoặc nghi ngờ về xâm phạm đối với quyền tác giả của Bên A đối với các Vật phẩm và Nội dung quảng cáo, hoặc có bất kỳ hành vi hay điều gì có thể làm phương hại đến quyền tác giả nêu trên mà Bên B biết được, thì Bên B ngay lập tức thông báo cho Bên A biết về việc đó và thực hiện các biện pháp hoặc kết hợp với Bên A thực hiện các biện pháp mà Bên A có thể yêu cầu để chống lại bên bị cáo buộc xâm phạm bằng chi phí của Bên A.
- 13.5.** Theo đề nghị của Bên A, Bên B sẽ hỗ trợ Bên A trong công tác bán hàng để phát triển những sản phẩm mang thương hiệu Habeco của Bên A.
- 13.6.** Tùy theo từng thời điểm, để phát triển thị trường, Bên A sẽ hỗ trợ Bên B vật dụng quảng cáo. Nội dung hỗ trợ cụ thể sẽ quy định tại Phụ lục Hợp đồng (nếu có).

TIỀN PHÍ CHUYỂN GIAO, THÙ LAO DỊCH VỤ HỖ TRỢ KỸ THUẬT VÀ THANH TOÁN

ĐIỀU 14. TIỀN PHÍ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU

14.1. Tiền phí chuyển giao công nghệ và chuyển quyền sử dụng Nhãn hiệu:

Để đáp lại việc được cấp phép sử dụng độc quyền Nhãn hiệu cho việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong phạm vi Lãnh thổ, Bên B đồng ý trả cho Bên A phí chuyển giao công nghệ và chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu là doanh thu bán sản phẩm do Bên B thực hiện.

14.2. Phương thức xác định Doanh thu bán sản phẩm của Bên B

- Sản phẩm được xem là đã được bán khi Bên B đã xuất hóa đơn bán hàng theo quy

định của pháp luật.

- Doanh thu bán sản phẩm của Bên B được xác định bằng tổng sản lượng tiêu thụ (bao gồm toàn bộ sản lượng: bán hàng, hỗ trợ, khuyến mại, tiêu dùng nội bộ, cho biếu tặng,...) nhân với đơn giá bán thông thường của sản phẩm do Bên B ban hành áp dụng trong kỳ (quý).
- Tổng sản lượng tiêu thụ được tổng hợp trên cơ sở Báo cáo hóa đơn đầu ra của Bên B.
- Đơn giá bán thông thường của sản phẩm là đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT và không bao gồm các khoản giảm giá như giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại.
- Trường hợp Đơn giá bán thông thường của sản phẩm trong kỳ thấp hơn Đơn giá Bên A quy định theo Thông báo tại từng thời điểm thì áp dụng Đơn giá sàn để tính Doanh thu bán sản phẩm.

14.3. Thời gian thu phí, hồ sơ thanh toán và phương thức thanh toán:

(i) Thời gian thu phí: 1 quý/lần.

(ii) Hồ sơ thanh toán:

- Biên bản xác nhận sản lượng Bia Hoi Hà Nội sản xuất và tiêu thụ của Bên B và phí chuyển giao công nghệ và chuyển quyền sử dụng Nhãn hiệu hàng Quý có xác nhận của hai Bên bao gồm đầy đủ các chỉ tiêu xác định tiền Phí theo quy định tại khoản 14.1 và 14.2 Điều này.
- Bảng kê hóa đơn đầu ra hàng Quý của Bên B trong đó có chi tiết loại hàng hóa, số lượng, đơn giá, thành tiền.
- Báo cáo nhập xuất tồn hàng Quý của Bên B có xác nhận của Đại diện chất lượng của Bên A trong đó phân loại theo mục đích xuất.
- Hóa đơn thuế giá trị gia tăng của Bên A xuất cho Bên B theo quy định.

Thời điểm xuất hóa đơn phí chuyển giao công nghệ và chuyển quyền sử dụng Nhãn hiệu như sau:

+ Định kỳ hàng quý, Bên A xuất hóa đơn cho Bên B vào ngày cuối cùng của quý trên cơ sở Báo cáo Phí chuyển giao công nghệ và chuyển quyền sử dụng Nhãn hiệu của Bên B của Quý đó.

+ Vào tuần đầu của Quý sau, sau khi hai bên thống nhất số liệu ký Biên bản xác nhận Phí chuyển giao công nghệ và chuyển quyền sử dụng Nhãn hiệu, trường hợp có chênh lệch với Báo cáo của Bên B trước đó thì Bên A sẽ xuất hóa đơn điều chỉnh tương ứng.

(iii) Hình thức thanh toán:

- Bên B thanh toán cho Bên A bằng chuyển khoản hoặc bù trừ công nợ với các nghĩa vụ khác của Bên B đối với Bên A bằng tiền Việt Nam đồng.
- Trường hợp thanh toán bằng chuyển khoản:
Bên B thanh toán cho Bên A phí chuyển giao công nghệ và chuyển quyền sử dụng Nhãn hiệu trong vòng 15 ngày kể từ ngày trên hóa đơn Bên A xuất cho Bên B.

Tài khoản thanh toán hoặc bù trừ công nợ:

BÊN A: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Số tài khoản: 1500 311 000 006

Tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Hà Nội

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – THANH HÓA

Số tài khoản: 119 0000 19541 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Sầm Sơn.

Trong trường hợp có sự thay đổi thông tin số tài khoản tại Hợp đồng, Bên thay đổi phải thông báo cho Bên kia về sự thay đổi của mình bằng văn bản.

- Bất cứ số tiền nào mà Bên B phải trả cho Bên A nhưng Bên A không nhận được số tiền đó trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn của Bên A thì Bên B phải chịu tiền lãi theo lãi suất ngày (tính theo lãi suất ngân hàng hiện hành) cho số ngày chậm trễ.

ĐIỀU 15. TIỀN THÙ LAO CHO CÁC DỊCH VỤ VÀ HỖ TRỢ KỸ THUẬT

- 15.1. Đối với các hỗ trợ kỹ thuật được mô tả điểm 3.3.3 Điều 3: chi phí sẽ được trả theo Bảng ngân sách hàng năm do Bên A lập và gửi cho Bên B chấp thuận, ba (3) tháng trước khi bắt đầu mỗi năm dương lịch.
- 15.2. Chi phí cho dịch vụ được mô tả điểm 3.3.3 Điều 3 được tính theo mức hợp lý do hai bên thỏa thuận đối với các trường hợp cụ thể.
- 15.3. Ngoài ra, Bên B đồng ý trả cho Bên A toàn bộ các chi phí bổ sung liên quan đến các biện pháp mà Bên A thấy là cần thiết trong trường hợp có những sự kiện hoặc tình huống ngoại lệ hoặc không thể lường trước được làm ảnh hưởng hoặc có thể ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm do Bên B sản xuất hoặc sẽ sản xuất.
- 15.4. Toàn bộ các khoản chi phí trên khi phát sinh sẽ được hai bên thống nhất bằng Phụ lục của Hợp đồng.

BẢO MẬT, TRÁCH NHIỆM VÀ BẤT KHẢ KHÁNG

ĐIỀU 16. BẢO MẬT

- 16.1. Tất cả các thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn, công thức, cách thức, hướng dẫn, quy trình, phương pháp sản xuất, thông tin, tư vấn và tất cả các dữ liệu khác truyền đạt cho một Bên (“Bên nhận thông tin”) bởi hoặc thay mặt cho Bên kia (“Bên tiết lộ”), và tất cả các tài liệu liên quan đến những đối tượng vừa nêu và các bản sao - dưới dạng kỹ thuật số hoặc dưới dạng khác - của những đối tượng vừa nêu này (“Thông tin”) do “Bên nhận thông tin” hoặc các đại diện hoặc người làm việc cho “Bên nhận thông tin” thực hiện đều luôn là tài sản của “Bên tiết lộ” vào mọi thời điểm.
- 16.2. “Bên nhận thông tin” không được tiết lộ Thông tin cho bất cứ người, hoặc đơn vị/công ty nào, ngoại trừ cho các nhân viên có trách nhiệm của mình, mà họ là những người cần thiết phải tiết lộ cho biết Thông tin để thực hiện sản xuất và bán sản phẩm. “Bên nhận thông tin” phải quy định chế độ bảo mật nghiêm ngặt nhất đối với Thông tin để áp dụng cho tất cả các nhân viên này.

Nếu Bên B là “Bên nhận thông tin” thì Bên B không được sử dụng Thông tin cho việc sản xuất và tiếp thị bất cứ sản phẩm nào không phải là sản phẩm theo Hợp đồng; Bên B sẽ trả lại toàn bộ Thông tin cho Bên A ngay khi Hợp đồng này chấm dứt.
- 16.3. Các nghĩa vụ nêu tại các khoản 16.1 và 16.2 không áp dụng đối với bất kỳ Thông tin nào mà:

- (i) “Bên nhận thông tin” đã có nắm giữ trước khi Thông tin đó được tiết lộ bởi Bên tiết lộ, hoặc thu thập được sau đó, với điều kiện là việc thu thập Thông tin đó không phải từ các nguồn có bất cứ nghĩa vụ bảo mật nào đối với Bên tiết lộ;
 - (ii) Trở nên phổ biến rộng rãi, hoặc sau đó trở nên phổ biến rộng rãi, mà không vi phạm Hợp đồng này.
- 16.4. Điều khoản này tiếp tục có hiệu lực cho dù Hợp đồng này hết hạn hoặc chấm dứt bằng bất kể lý do nào.

ĐIỀU 17. BẢO LƯU CÁC QUYỀN CỦA BÊN A

Hợp đồng này không cấp cho Bên B bất cứ quyền sở hữu nào đối với các tài sản vô hình, Công nghệ, Nhãn hiệu, các Vật phẩm và Nội dung Quảng cáo hoặc các Vật phẩm khác như nhãn dán, thiết kế, được sử dụng liên quan đến sản phẩm.

ĐIỀU 18. TUÂN THỦ

Bên B xác nhận với Bên A rằng Bên B có tất cả các phê chuẩn, giấy phép, chấp thuận và thẩm quyền thích hợp theo tất cả các luật, quy định và quy chế được áp dụng để Bên B có thể sản xuất, đóng thùng, keg, tồn trữ, phân phối, tiếp thị và bán sản phẩm tại Lãnh thổ và Bên B sẽ duy trì các giấy phép, chấp thuận và thẩm quyền đó với đầy đủ giá trị và hiệu lực trong suốt thời gian Hợp đồng này tồn tại.

ĐIỀU 19. TRÁCH NHIỆM

- 19.1. Không có bất kỳ sự đồng ý, chấp thuận, huấn luyện hoặc trợ giúp nào do Bên A hoặc các đại diện theo ủy quyền của Bên A cung cấp đối với bất kỳ hành động hoặc bất hành động nào của Bên B sẽ miễn cho Bên B trách nhiệm phải tuân theo các điều khoản của Hợp đồng này về mọi mặt.
- 19.2. Bên A có trách nhiệm cung cấp cho Bên B đầy đủ các quy chế, quy định, quy hoạch và hướng dẫn về việc sử dụng Nhãn hiệu “Bia Hơi Hà Nội”.
- 19.3. Bên A sẽ thực hiện đầy đủ các trách nhiệm của mình theo Hợp đồng một cách tốt nhất với các kỹ năng và khả năng của mình.
- 19.4. Trong trường hợp cần sự trợ giúp hoặc tư vấn của chuyên gia vượt quá phạm vi cam kết cho các dịch vụ nêu tại Điều 3, Bên A có thể thu xếp để các bên thứ ba cung cấp các dịch vụ đó, với sự chấp thuận trước và chi phí của Bên B. Tuy nhiên, Bên A sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tất cả các dịch vụ mà Bên A cam kết cung cấp theo Hợp đồng này.
- 19.5. Bên B cam kết luôn bồi hoàn cho Bên A và Chuyên gia kỹ thuật bia có liên quan đến tất cả các khiếu nại, yêu cầu và đòi hỏi của bất cứ bên thứ ba nào phát sinh từ việc thực hiện Hợp đồng này hoặc bất cứ phần nào của Hợp đồng này và đối với tất cả các khoản phí, phí tổn và chi phí nào phát sinh trong việc bào chữa, bác bỏ và giải quyết các khiếu nại, yêu cầu hoặc đòi hỏi đó, trừ phi các khiếu nại, yêu cầu và đòi hỏi đó được chứng minh là hoàn toàn do các hành động hoặc việc bất hành động của Bên A.
- 19.6. Bên A không chịu trách nhiệm trước Bên B đối với bất cứ khoản tổn thất, thiệt hại, chi phí hay phí tổn nào mà Bên B bị gánh chịu hoặc phát sinh cho Bên B do sự tồn tại của Hợp đồng này hoặc vì bất kỳ lý do nào khác, ngoại trừ trong trường hợp các khoản tổn

thất, thiệt hại, chi phí hay phí tổn đó phát sinh trực tiếp từ sự cố ý cầu thả hoặc cố tình làm sai trái của Bên A.

- 19.7. Trách nhiệm của Bên A luôn luôn được giới hạn trong phạm vi số tiền phí chuyển giao Công nghệ và Nhãn hiệu mà Bên B đã trả cho năm trước đó.
- 19.8. Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bên A về hồ sơ chứng từ thanh toán, là cơ sở để quyết toán phí chuyển giao công nghệ và chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu Bia Hơi Hà Nội.
- 19.9. Hợp đồng này không tạo thành và không được xem là tạo thành quan hệ hợp danh giữa các Bên. Bên B không có bất cứ quyền hoặc thẩm quyền nào để đảm nhận, tạo ra hoặc làm phát sinh bất cứ trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào thuộc bất kỳ loại nào chống lại, nhân danh hoặc thay mặt cho Bên A.

ĐIỀU 20. BẤT KHẢ KHÁNG

- 20.1. Các Bên trong Hợp đồng này không phải chịu trách nhiệm phát sinh đối với việc không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc thực hiện bất cứ các nghĩa vụ nào theo Hợp đồng này do bất cứ nguyên nhân nào vượt ngoài tầm kiểm soát của họ, sau đây gọi tắt chung là “bất khả kháng”.
- 20.2. Bên gặp phải nguyên nhân nêu trên phải nhanh chóng thông báo cho Bên kia biết, trừ trường hợp tính chất của sự kiện nêu trên ngăn cản họ thực hiện việc thông báo đó, và cố gắng hết sức trong mức độ có thể thực hiện được để loại trừ hoặc khắc phục nguyên nhân đó trong thời gian sớm nhất có thể. Tuy nhiên, không có bất cứ nguyên nhân nào gây ra bất khả kháng sẽ làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ của Bên B trong việc trả đúng hạn các khoản tiền phí phải trả theo Hợp đồng này.

THỜI HẠN VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

ĐIỀU 21. HIỆU LỰC VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

- 21.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực sau khi hai Bên hoàn thành xong mọi nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng.
- 21.2. Thời gian thực hiện Hợp đồng: từ thời điểm Hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2023.
- 21.3. Hợp đồng này có thể được hai Bên gia hạn nếu có sự đồng ý bằng văn bản của cả hai Bên.

ĐIỀU 22. CHẤM DỨT

- 22.1. Hợp đồng này có thể bị chấm dứt ngay bằng cách một trong hai Bên gửi thông báo bằng văn bản cho Bên kia, nếu:
 - (i) Bên kia vi phạm nghiêm trọng đối với (các) nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này mà không thể khắc phục được, hoặc vi phạm nghiêm trọng có thể khắc phục được nhưng Bên đó không khắc phục trong vòng 30 ngày kể từ ngày có thông báo bằng văn bản yêu cầu khắc phục sự vi phạm đó;

- (ii) Bên kia có những vi phạm đối với các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này mà từng vi phạm riêng rẽ đó không cấu thành vi phạm nghiêm trọng nhưng khi gộp chung lại thì sẽ được coi là vi phạm nghiêm trọng có thể khắc phục được mà Bên đó không khắc phục trong vòng 30 ngày kể từ ngày có thông báo bằng văn bản yêu cầu khắc phục sự vi phạm đó;
 - (iii) Bên kia bị lâm vào tình trạng phá sản, hoặc phần lớn tài sản bị xung công hay tịch thu theo quyết định của Nhà nước.
 - (iv) Trong khoảng thời gian 3 tháng liên tục, Bên kia bị cản trở trong việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào trong các nghĩa vụ của Bên đó theo Hợp đồng này dù do bất cứ nguyên nhân bất khả kháng nào;
 - (v) Quyền sở hữu của Bên A trong Bên B giảm xuống dưới 05%; và/hoặc trên 25% quyền sở hữu Bên B thuộc về một bên thứ ba khác mà không phải là Bên A.
 - (vi) Bên B ngừng hoặc bán toàn bộ hoặc một phần công việc kinh doanh của Bên B hoặc đe dọa làm như thế;
 - (vii) Bên A ngừng làm chủ sở hữu các Nhãn hiệu vì bất cứ lý do nào vượt ngoài tầm kiểm soát của Bên A;
 - (viii) Trong 2 (hai) năm dương lịch liên tục doanh số bán sản phẩm của Bên B tại Lãnh thổ không đạt được ít nhất 75% số lượng đề ra trong Kế hoạch đã được chấp thuận cho các năm đó;
 - (ix) Nếu sau khi nhận được thông báo của Bên A về việc sản phẩm không đạt chất lượng như được nêu tại Điều 11 mà Bên B, vì bất cứ lý do nào, không thành công trong việc phục hồi chất lượng sản phẩm của Bên B trong thời hạn 06 tháng kể từ khi nhận được thông báo nêu trên.
- 22.2. Các lý do chấm dứt nêu tại khoản 22.1, nếu thực hiện bởi Bên A, Bên A có quyền lựa chọn chấm dứt toàn bộ hoặc một phần Hợp đồng này.
- 22.3. Việc Bên A chậm đưa ra thông báo chấm dứt Hợp đồng khi xảy ra bất cứ một hoặc nhiều sự kiện nêu cụ thể tại khoản 22.1 sẽ không làm ảnh hưởng đến quyền của Bên A trong việc đưa ra thông báo nêu trên vào bất cứ ngày nào sau đó. Việc Bên A không yêu cầu thực hiện nghiêm ngặt bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này không bị xem là từ bỏ yêu cầu đó và /hoặc bất kỳ quyền hoặc biện pháp chế tài liên quan nào. Không có sự từ bỏ nào của Bên A có hiệu lực trừ khi được đưa ra cụ thể bằng văn bản và được ký bởi Bên A.

ĐIỀU 23. CÁC HỆ QUẢ CỦA VIỆC CHẤM DỨT

23.1. Khi Hợp đồng này chấm dứt vì bất cứ lý do nào:

- (i) Việc chuyển giao quyền sử dụng Công nghệ và Nhãn hiệu theo Hợp đồng sẽ được chấm dứt. Bên B không được phép tiếp tục sử dụng Công nghệ và Nhãn hiệu đã được chuyển giao dưới bất kỳ hình thức nào.
- (ii) Bên B giao ngay cho Bên A vào ngày việc chấm dứt có hiệu lực và miễn phí toàn bộ các tài liệu, bao bì, thông tin kỹ thuật, dữ liệu, thông số kỹ thuật và các vật phẩm liên quan đến việc làm bia, đóng thùng, keg, tồn trữ, phân phối, tiếp thị và bán sản phẩm, danh sách và thông tin chi tiết về tất cả các khách hàng của Bên B đối với sản phẩm

trong 3 tháng ngay trước khi chấm dứt;

- (iii) Vào ngày việc chấm dứt có hiệu lực, Bên B sẽ ngừng nấu bia, sản xuất, đóng keg, tiếp thị, bán và phân phối sản phẩm tại Lãnh thổ và không được tiếp tục sử dụng các Nhãn hiệu hoặc bất cứ thành phần nào của các Nhãn hiệu, hoặc bất cứ các vật phẩm quảng cáo, ký mã hiệu hoặc kiểu dáng được sử dụng trong việc tiếp thị sản phẩm; và Bên B dưới sự giám sát của Bên A, sẽ xử lý tiêu hủy toàn bộ các men bia của Bên A còn tồn tại kho của Bên B;
- (iv) Bên A sẽ ngừng thực hiện bất cứ các đơn đặt hàng nào chưa được hoàn tất hoặc còn tồn đọng cũng như xem xét bất cứ yêu cầu cung cấp dịch vụ nào. Đối với các dự án đang được thực hiện, Bên A sẽ không tiếp tục cung cấp dịch vụ, trừ khi Bên A có quyết định khác;
- (v) Bên A có quyền lựa chọn (nhưng không phải là nghĩa vụ), có hiệu lực bằng cách thông báo bằng văn bản trong vòng 30 ngày kể từ ngày việc chấm dứt có hiệu lực, để mua lại từ Bên B theo giá bằng với giá thành sản xuất của Bên B vào ngày chấm dứt, toàn bộ sản phẩm đã đóng gói và các vật liệu đóng gói còn tồn kho của Bên B, bao gồm cả sản phẩm của mẻ bia được hoàn thành vào ngày chấm dứt có hiệu lực. Nếu Bên A thực hiện quyền lựa chọn mua lại nêu trên, thì Bên B sẵn sàng chuyển giao cho Bên A và Bên A chấp nhận việc giao số hàng tồn kho đó trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên B nhận được thông báo của Bên A, và Bên A trả tiền cho Bên B theo giá đã nêu trên;
- (vi) Bên B ngay lập tức tháo dỡ ra khỏi các cơ sở kinh doanh và xóa bỏ trên văn phòng phẩm, vật phẩm quảng cáo và trang thiết bị của Bên B mọi nội dung có đề cập đến các Nhãn hiệu và Sản phẩm, và sau đó không được tuyên bố dưới bất cứ hình thức nào rằng Bên B có liên quan với các Nhãn hiệu;
- (vii) Bên B ngay lập tức hỗ trợ Bên A trong việc nộp đơn xin hoặc hoàn tất các thủ tục cần thiết khác để hủy bỏ việc đăng ký Bên B là Người sử dụng được đăng ký đối với các Nhãn hiệu;
- (viii) Bên A không phải trả cho Bên B bất kỳ khoản bồi hoàn nào đối với các tổn thất, chi phí; các khiếu nại, yêu cầu của bên thứ ba; hoặc vì bất cứ lý do hoặc nguyên nhân nào khác. Không có nội dung nào trong Hợp đồng này được hiểu là sự thỏa thuận hoặc ghi nhớ, cho dù là rõ ràng hay ngầm định về trách nhiệm của Bên A đối với việc bồi hoàn nêu trên.

23.2. Các lý do khác:

- (i) Trong trường hợp Bên A không thực hiện quyền lựa chọn mua lại sản phẩm theo điểm (v) khoản 23.1 trong vòng 30 ngày kể từ ngày việc chấm dứt Hợp đồng này có hiệu lực, thì Bên B có thể bán số sản phẩm còn tồn kho trong thời gian không quá ba (03) tháng kể từ ngày chấm dứt chỉ cho các khách hàng hiện hữu của Bên B và chỉ theo các điều kiện phù hợp với Hợp đồng này như thể Hợp đồng này vẫn còn hiệu lực. Bên B vẫn phải trả phí chuyển giao Công nghệ và Nhãn hiệu đối với số sản phẩm còn tồn kho được bán này. Sau khi thời gian 03 (ba) tháng nêu trên hết hạn thì Bên B sẽ xử lý tiêu hủy theo chỉ dẫn của Bên A toàn bộ số sản phẩm, vật phẩm và nội dung quảng cáo còn lại trong kho của mình và các vật phẩm khác mà trên đó có sử dụng các Nhãn hiệu;
- (ii) Nếu vào ngày việc chấm dứt có hiệu lực, có mẻ nấu sản phẩm đang trong quá trình thực hiện, thì Bên A có thể tùy nghi theo quyết định của riêng mình cho phép Bên B,

- bằng cách thông báo bằng văn bản, hoàn thành mẽ bia đó;
- (iii) Việc chấm dứt Hợp đồng này không làm phương hại đến các quyền và trách nhiệm đã tích lũy của các Bên tính đến ngày chấm dứt.

CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

ĐIỀU 24. THÔNG BÁO

Tất cả các thông báo sẽ được gửi thông qua dịch vụ chuyển phát nhanh hoặc chuyển đi bằng máy fax (với bản gốc gửi bằng đường thư chuyển phát nhanh) theo địa chỉ của các bên trong Hợp đồng như dưới đây:

BÊN A: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN – BIA - RƯỢU - NGK HÀ NỘI (HABECO)

Địa chỉ : 183 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 04.39922948

Fax: 04.37228209

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – THANH HÓA

Trụ sở : 152 Quang Trung, P. Ngọc Trao, Thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại : 0237.3852503

Fax: 0237.3853270

Trong trường hợp có sự thay đổi địa chỉ, Bên thay đổi phải thông báo cho Bên kia về sự thay đổi địa chỉ của mình. Bất cứ thông báo nào đã được gửi đi sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được gửi hoặc chuyển đi.

ĐIỀU 25. CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ

- 25.1. Một Bên chỉ có thể chuyển nhượng cho Bên thứ ba các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này khi được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia. Tuy nhiên, Bên A có thể tự do chuyển nhượng toàn bộ quan hệ pháp lý của mình theo Hợp đồng này cho một công ty khác thuộc Bên A.
- 25.2. Bên A có thể chỉ định bất cứ công ty nào khác thuộc Bên A để thực hiện Hợp đồng hoặc bất cứ phần nào của Hợp đồng.

ĐIỀU 26. NGÔN NGỮ, LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 26.1. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được các Bên giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải. Trong trường hợp hai Bên không giải quyết được tranh chấp thông qua thương lượng và hòa giải, thì các tranh chấp đó sẽ được Tòa án có thẩm quyền giải quyết.
- 26.2. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và bắt buộc đối với các Bên và các Bên đồng ý sẽ tuân thủ theo phán quyết của Tòa án.
- 26.3. Không có bất cứ nội dung nào trong Hợp đồng này loại trừ việc bất cứ Bên nào được xin tòa án áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm thời. Các Bên công nhận rằng việc chỉ có bồi thường thiệt hại bằng tiền trong trường hợp một Bên vi phạm Hợp đồng này thì không đủ, và vì vậy các Bên đồng ý rằng, ngoài tất cả các biện pháp chế tài khác theo quy định của luật pháp, các Bên có quyền xin áp dụng biện pháp ngăn chặn để buộc thi hành Hợp đồng này.
- 26.4. Trong trường hợp có tranh chấp, các Bên vẫn tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này bằng sự tận tâm thích đáng, trong thời gian chờ giải quyết tranh chấp.

ĐIỀU 27. HIỆU LỰC CỦA CÁC ĐIỀU KHOẢN

Nếu một hoặc một số điều khoản của Hợp đồng này không có hiệu lực hay trở thành không có hiệu lực thì (các) điều khoản đó được tách ra khỏi Hợp đồng này và sẽ được đàm phán sửa đổi lại cho phù hợp nếu cần thiết, các điều khoản còn lại vẫn không bị ảnh hưởng hoặc bị phương hại dưới bất cứ hình thức nào.

ĐIỀU 28. THỎA THUẬN TOÀN BỘ VÀ SỬA ĐỔI

Hợp đồng này tạo ra sự thoả thuận và hiểu biết đầy đủ giữa hai Bên đối với việc chuyển giao Công Nghệ và chuyển quyền sử dụng Nhân hiệu. Bất cứ sửa đổi hoặc bổ sung nào đối với Hợp đồng đều không có giá trị ràng buộc các Bên, trừ khi sự sửa đổi hoặc bổ sung đó được lập thành văn bản và được ký kết hợp pháp bởi hai Bên.

ĐIỀU 29. ĐIỀU KHOẢN KÝ KẾT

Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản và được ký bởi đại diện có thẩm quyền của hai bên như dưới đây.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B